

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST
Ngày 16 - 02 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 562/2022/TLST- DS ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm 1975 (có mặt).

Cư trú: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Võ Văn G (R) (vắng mặt).

Cư trú: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 04/10/2022 cùng các văn bản kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị T trình bày: Vào ngày 24/10/2020 ông Võ Văn G có hỏi vay của bà với số vàng là 05 chỉ vàng 24K để tổ chức đám cưới. Ông G hứa khi tổ chức đám cưới xong thì sẽ trả lại toàn bộ số vàng trên cho bà. Nhưng từ khi đám xong ông G không thực hiện và có hứa hẹn mỗi tháng góp cho bà T 1.000.000 đồng cho đến khi đủ số vàng.

Bà có yêu cầu ông G trả tiền nhiều lần nhưng ông G chỉ trả cho bà T 02 chỉ vàng 24K và còn nợ lại 03 chỉ vàng 24K. Bà Phan Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Văn G trả cho bà với số vàng còn nợ là 03 chỉ vàng 24K và 6.000.000 đồng tiền lãi, tại phiên tòa bà T không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Võ Văn G đúng quy định pháp luật. Nhưng ông Võ Văn G vắng mặt và không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa bà Phan Thị T với ông Võ Văn G được xác định là “Hợp đồng vay tài sản” là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, ông Võ Văn G có nơi cư trú tại huyện Phú Tân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Võ Văn G được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng ông Võ Văn G không cung cấp chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Võ Văn G.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Phan Thị T xác định giữa bà T và ông Võ Văn G có thỏa thuận vay vàng cụ thể là vào ngày 24/10/2020 ông Võ Văn G có hỏi vay của bà T với số vàng 05 chỉ vàng 24K. Quá trình vay vàng, do chỗ quen biết bà T không yêu cầu ông G viết biên nhận nợ. Ông Võ Văn G có vay vàng của bà Phan Thị T là thực tế xảy ra. Do ông G phải trả nợ nhưng không thực hiện. Phía bà T đã nhiều lần yêu cầu ông G thực hiện nhưng ông G chỉ trả cho bà T 02 chỉ vàng 24K và còn nợ 03 chỉ vàng 24K vẫn không thanh toán cho bà T. Tại Biên bản hòa giải ngày 19/3/2022 của Tổ hòa giải ấp Tân Quảng Tây thể hiện ông G đã trả cho bà T 02 chỉ và còn nợ lại 03 chỉ vàng 24K, các bên có ký tên đúng như bà T trình bày. Đối với ông Võ Văn G không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do bà Phan Thị T cung cấp, ông Võ Văn G cũng không có yêu cầu phản tố. Mặc khác, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông G nhưng ông G không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T về việc yêu cầu ông G trả số vàng là 03 chỉ vàng 24K và không yêu cầu tính lãi suất. Từ đó buộc ông Võ Văn G trả cho bà Phan Thị T 03 chỉ vàng 24K là có cơ sở.

[3] Giá vàng 24K vào ngày 16/02/2023 giá vàng bán ra là 54.000.000 đồng/lượng.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông Võ Văn G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26; 35; 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phan Thị T. Buộc ông Võ Văn G trả cho bà Phan Thị T 03 (ba) chỉ vàng 24K.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Võ Văn G phải chịu 810.000 đồng (tám trăm mười nghìn đồng).

Bà Phan Thị T đã nộp tạm ứng số tiền 533.000 đồng (năm trăm ba mươi ba nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0018336 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho bà Phan Thị T.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bà Phan Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Ông Võ Văn G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Ngọc Trọng